

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BÀN**

Số: 09/2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Văn Bàn, ngày 01 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Bàn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ  
quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã,  
thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNN ngày  
25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về  
nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức,  
cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 266/TTr-PNV ngày  
31/8/2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định chức năng,  
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển  
nông thôn huyện Văn Bàn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày ký và thay thế Quyết định  
số 04/2010/QĐ-UBND ngày 25/3/2010 của UBND huyện Văn Bàn ban hành  
quy định vị trí chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông  
nghiệp&PTNT huyện và Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 14/12/2011  
của UBND huyện Văn Bàn bổ sung các nhiệm vụ thuộc chương trình bố trí dân  
cư cho Phòng Nông nghiệp&PTNT.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội  
vụ, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các xã,  
thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết  
định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Sở NN&PTNT tỉnh Lào Cai;
- TT. Huyện ủy; HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Đài TT-TH huyện;
- Lưu VT, PNV (3).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Duy**

**QUY ĐỊNH**  
**chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức**  
**của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Văn Bàn**  
**(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016**  
**của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn)**

**Chương I**  
**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thuỷ lợi; thuỷ sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thuỷ sản; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi, phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn.

5. Phối hợp tổ chức bảo vệ kè đập, các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ; công trình nuôi trồng thuỷ sản; công trình cấp, thoát nước nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thuỷ nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Đầu mối phối hợp tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; tổng hợp tình hình, báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: Phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thuỷ sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

7. Tổ chức hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thuỷ sản, diễn biến tài nguyên rừng; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản.

8. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản; vật tư nông, lâm nghiệp, phân bón và thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn huyện.

10. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

11. Giúp Uỷ ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Uỷ ban nhân dân huyện.

12. Giúp Uỷ ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của Phòng cho công chức cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

14. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham

nhũng, lăng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

16. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng chống lụt, bão, thiên tai; sắp xếp dân cư ra khỏi vùng nguy hiểm, thiên tai; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

19. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng;

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, một Phó trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý về tổ chức, cán bộ của tỉnh.

2. Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của UBND huyện được UBND tỉnh giao.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 4.** Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh. Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trưởng phòng Nội vụ trình UBND huyện xem xét, quyết định./. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Đô Văn Duy